

TÌM HIỂU MỘT VÀI ĐỊA DANH Ở THỦ DẦU MỘT VÀ BẾN CÁT

■ NGUYỄN THỊ KIM ÁNH (*)

Bài viết đóng góp tư liệu về một số địa danh ở tỉnh Bình Dương chủ yếu là địa bàn thành phố Thủ Dầu Một và thị xã Bến Cát. Những địa danh được nghiên cứu là những địa danh nhỏ được thu thập từ nguồn tư liệu hồi cố của những bô lão sinh sống ở vùng đất Bình Dương hơn ba thế hệ. Đồng thời, tác giả còn thu thập thông tin, chú giải về các địa danh từ nguồn tư liệu gốc tác phẩm Gia Định Thành Thông Chí của Trịnh Hoài Đức ghi chép về địa chí vùng Nam Bộ đầu thế kỷ XIX và nhiều tư liệu thành văn khác.

Theo sách “Lược khảo địa danh Nam Bộ” (Bùi Đức Tịnh, 1999), các địa danh được trình bày theo các nhóm:

- Các vật thể tự nhiên, vị trí đặc biệt và đơn vị hành chính quân sự được dùng để cấu tạo địa danh
- Cội nguồn ngôn ngữ của những địa danh
- Những trường hợp biến chuyển của địa danh

Địa danh ở Thủ Dầu Một và Bến Cát được trình bày theo cách phân chia 3 nhóm vừa nêu trên, tuy nhiên trong bài viết này tác giả bài tham luận chủ yếu trình bày nhóm địa danh có cấu tạo từ các vật thể tự nhiên, vị trí đặc biệt và đơn vị hành chính quân sự.

1. Các vật thể tự nhiên, vị trí đặc biệt và đơn vị hành chính quân sự được dùng để cấu tạo địa danh

1.1. Địa danh có nguồn gốc từ các vật thể tự nhiên

Theo bài viết “Một số nhận xét về địa danh ở Nam Bộ” của tác giả Bùi Đức Tịnh đăng trong kỷ yếu “Hội thảo Nam Bộ và Nam Trung Bộ những vấn đề lịch sử TK XVII-XIX” do trường đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh tổ chức cho biết các địa danh thường được cấu tạo bằng cách kết hợp tên của vật thể với một danh từ chung khác hay một tính từ, một ngữ. Sau đây là các vật thể tự nhiên thường gặp trong các địa danh được vận dụng để nghiên cứu các địa danh ở khu vực Thủ Dầu Một, Bến Cát thuộc tỉnh Bình Dương:

Trông: “Đường xuyên ngang một khu rừng, lối đi có sẵn nhưng hai bên và trên đầu người đi đều có thân cây và cành lá bao phủ”¹; Đường đi qua trông rất hoang vắng cho nên rất cần có bạn đồng hành, vì vậy ở Bình Dương có câu ca dao:

(*) Thạc sĩ, Giảng viên Trường Đại học Thủ Dầu Một – SĐT: 0903189935 - Email: anhntk@tdmu.edu.vn

“Hôm nào gánh gạo tui chờ

Qua truông tui đợi, bây giờ bỏ tui” (Ca dao)

Tác giả Bùi Đức Tịnh trong bài viết “Một số nhận xét về địa danh ở Nam Bộ” có nhắc đến *truông Sim* ở tỉnh Bình Dương: “Trên đường từ Dĩ An đến chiến khu D có truông Sim”². Vậy *truông Sim* là nơi hoang dã và có nhiều bụi Sim. Tương tự, tỉnh Bình Dương có địa danh *Truông Bông Bông* ngày nay thuộc khu phố 8 phường Định Hòa, TP. Thủ Dầu Một. Địa danh *Truông Bông Bông* là vùng đất hoang vắng rậm rạp, bao phủ quanh các thân cây là một loại dây leo hoang tên là Bông bông (người dân Bình Dương xưa hay đi bứt dây Bông bông về quấn quanh các thanh tre dựng cổng và rạp đám cưới để trang trí cho đẹp). *Truông Bông Bông* còn là vùng hoạt động của quân Cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ. Ngày nay địa danh này vẫn còn với tên gọi nghĩa trang *Truông Bông Bông* gần quốc lộ 14 xưa (quốc lộ 14 nay là đường DT741 có ngã rẽ vào nghĩa trang) thuộc phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một.

Bàu: Chỗ trũng, mùa mưa nước trũng khá sâu nhưng mùa nắng chỉ còn vũng đất nhỏ, có khi khô hẳn, cây mọc nhiều (Bùi Đức Tịnh, sđd, tr 182). Tỉnh Bình Dương có địa danh *Bàu Lòng* được nhắc đến trong địa chí tỉnh Sông Bé với giai thoại “cọp Bàu Lòng Võ Tông Tân Khánh”. Qua giai thoại, *Bàu Lòng* ngày mới khẩn hoang lập làng có địa hình là “bàu” trũng và hoang sơ, nhiều cây rừng và có cọp. Có thể xác định địa danh này có vị trí gần tới Chợ Thành, Hớn Quản (nay thuộc tỉnh Bình Phước) nhưng vị trí *Bàu Lòng* ngày xưa tương thích với huyện *Bàu Bàng* ngày nay (giáp với huyện Chợ Thành) vẫn thuộc địa phận tỉnh Bình Dương. Vì vị trí *Bàu Lòng* xưa được mô tả tương đương vị trí huyện *Bàu Bàng* hiện nay như vậy có lẽ nào qua thời gian tên gọi *Bàu Lòng* không còn nữa nhưng có sự biến chuyển thành tên gọi mới là *Bàu Bàng*? Có thể đây là khu vực có địa hình trũng, mùa mưa ngập nước, mùa nắng khô hạn và có nhiều cây bàng mọc. Tương tự huyện Dầu Tiếng có xã Bàu Dầu, xưa nơi đây có nhiều cây dầu.

Gò: Chỗ đất cao, theo tôi đất gò là loại đất cứng, khô. Thành phố Thủ Dầu Một có địa danh *Gò Đậu* ngày nay là khu vực sân vận động ven đại lộ Bình Dương

đoạn cắt đường 30 tháng 4. Nguồn gốc địa danh *Gò Đậu* khi xưa là vùng đất cao và trồng đậu phộng cho nên người dân địa phương quen gọi là *Gò Đậu* riết thành địa danh. Tác giả bài viết kết hợp tư liệu thành văn trong sách Gia Định Thành Thông Chí phần Sản vật chí viết về sản vật của Trấn Biên Hòa³ có chép: “*Tổng Bình Chánh thuộc huyện Bình An có ruộng sớm. Tổng An Thủy có ruộng sớm và ruộng muộn. Cây trồng có khoai, đậu, thơm (khóm) [dứa], đậu phộng... Đậu phộng tháng 4 tía, tháng Chạp lấy hạt*”⁴. Vì vậy có thể kết luận địa danh *Gò Đậu* là vùng đất cao trồng nhiều đậu phộng. Ngày nay địa danh *Gò Đậu* vẫn còn được người dân địa phương dùng; Địa danh *Gò Mỹ* thuộc phường Định Hòa là khu gò mã⁵ (đất gò cao là nơi an táng người đã mất) trên cao đầu dốc con đường quốc lộ 13 (vị trí gò cao phía sau chùa Vân Sơn). Theo tư liệu phỏng vấn cư dân địa phương di Nguyễn Thị Hương, 84 tuổi, làm nghề nông, cư trú tại khu phố 1, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một thì địa danh này xuất hiện thời kháng chiến chống Mỹ, bộ đội địa phương và dân quân du kích núp ở hố sâu dưới chân gò và ven đường quốc lộ 13 phục kích quân Mỹ di chuyển trên quốc lộ 13 ngang qua địa điểm này. Từ đó người dân địa phương gọi nơi này là *Gò Mỹ*⁶. Ngày nay địa danh *Gò Mỹ* vẫn còn sử dụng trong người dân địa phương.

Địa danh Gò Mối: Địa danh dân gian này là khu đất rộng thuộc phường Tân Định, thị xã Bến Cát, ngày nay là nơi tọa lạc của khu du lịch Đại Nam. Ngày xưa khu đất này thuộc loại đất cát phù hợp trồng hoa màu (bí đỏ, đậu đũa, đậu que, khổ qua, đậu phộng, đậu xanh...). Đặc biệt khu vực đất này có rất nhiều gò mối (đất mối đùn lên cao) và có một gò mối to bằng cái nhà cho nên dân gian đặt tên vùng này là *Gò Mối*⁷ (tư liệu do cô giáo Võ Thị Thu, 78 tuổi, cựu giáo viên trường THPT Bình Phú, cư ngụ tại xã Tân Định, huyện Bến Cát cung cấp lúc sinh thời). Địa danh *Gò Mối* ngày nay không còn nữa.

Hố: Chỗ đất trũng, mùa nắng khô ráo, mùa mưa có nước lấp xấp (Bùi Đức Tịnh, sđd, tr.184). Tỉnh Bình Dương có địa hình bán bình nguyên dợn sóng cho nên có khá nhiều hố: Hố Le (phường Thới Hòa), Hố Nổi (phường Tương Bình Hiệp), hố Ông Xéo (phường

1. Bùi Đức Tịnh (2002), *Một số nhận xét về địa danh ở Nam Bộ*, Kỷ yếu hội thảo Nam Bộ và Nam Trung Bộ những vấn đề lịch sử TK XVII-XIX, Trường ĐHSP Tp.HCM, tr.186
2. Bùi Đức Tịnh (2002), *Một số nhận xét về địa danh ở Nam Bộ*, sđd, tr.186
3. Vùng đất thuộc Bình Dương ngày nay vào đầu thế kỷ XIX thuộc trấn Biên Hòa
4. Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định Thành Thông Chí*, N.xb. Tổng hợp Tp.HCM, tr.517
5. Gò mã: do cách gọi của dân Bình Dương, vùng đất gò cao và khô cứng là nơi an táng người chết (nghĩa địa)
6. Tư liệu phỏng vấn bà Nguyễn Thị Hương, 84 tuổi, khu phố 1, phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một
7. Tư liệu phỏng vấn bà Võ Thị Thu (lúc sinh thời), 78 tuổi, giáo viên, cư ngụ tại P. Tân Định, Tx.Bến Cát

Hiệp An)... *Hố Le* là một địa danh hiện nay thuộc khu công nghiệp Mỹ Phước 3, thuộc phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát. Nguồn gốc của địa danh *Hố Le* là vì xưa vùng này đất trũng (hố) và có nhiều cây măng le mọc tự nhiên⁸ (một loại măng rừng, mọc tự nhiên, mọc măng nhỏ nhưng ăn rất giòn và ngon) vì vậy người dân gọi khu vực này là hố Le lâu dần thành địa danh. Địa danh *Hố Le* đi vào ca dao Bình Dương:

“*Hố Le là Hồ Le còi*

Mắm niêm chuối chát mà coi như vàng” (Ca dao)

Hai câu ca dao vừa nhắc đến địa danh *Hố Le*, vừa cho biết về món ăn phổ biến của nông dân ở Bình Dương xưa (mắm niêm)⁹. Người dân làm nghề nông ở vùng quê ở Bình Dương xưa hầu như nhà nào cũng có hũ mắm niêm ăn dần và là món mặn chính trong bữa cơm. Địa danh *Hố Le* ngày nay không còn dùng nữa. Tương tự, phường Tương Bình Hiệp, Tp. Thủ Dầu Một có địa danh *Hố Nối* là do địa hình có nhiều hố nối tiếp nhau (*Hố Nối* nay là khu vực gần chùa Long Quang, cuối đường Lê Văn Tách, phường Tương Bình Hiệp) và dân địa phương vẫn còn sử dụng địa danh này; Địa danh *Hố Ông Xéo* thuộc phường Hiệp An (Tp. Thủ Dầu Một). Từ chợ Bưng Cầu đi đường Phan Đăng Lưu chừng 500m đến một vùng đất trũng thấp địa danh là *Hố Ông Xéo*. Theo tư liệu điền dã phỏng vấn người dân địa phương thì hố có một ông tên Xéo nhà ở đó nên người ta gọi là *Hố Ông Xéo*¹⁰; Một giả thuyết khác là đất ở đây xéo nên có tên như vậy. Theo tôi, cách lý giải ông Xéo sống ở nơi này hợp lý hơn. Địa danh này ngày nay không còn dùng, chỉ những người tuổi trung niên trở lên mới biết.

Mạch (Mội) là mạch nước ngầm từ mặt đất phun trào có thể chảy thành dòng suối nhỏ. Người dân có thể lấy nước uống, sinh hoạt, tắm giặt, tưới ruộng, tưới rau... Phường Hiệp An (Tp. Thủ Dầu Một) có nhiều mội: *Mội Chợ*, *mội Thấy Thơ*... Địa danh *Mội Chợ* vì ở gần chợ Bưng Cầu; *Mội Thấy Thơ* có vị trí hướng đối diện miếu Bà Thiên Hậu Bưng Cầu (bên kia đường Bùi Ngọc Thu, phường Hiệp An). Theo thông tin một bà lão sống ở vùng này cung cấp lúc sinh thời thì *Mội Thấy Thơ* có trên một trăm năm rồi. Tên *Mội Thấy Thơ* do vị trí mội gần nhà ông thầy thuốc nam tên

Thơ.¹¹ *Mội Thấy Thơ* có trên trăm năm có cảnh đẹp, mát mẻ. Chỗ mạch nước phun lên (lỗ mội) được be gỗ lại thành hồ để dân lấy nước uống. Từ bồn này nước chảy ra một bồn khác to hơn cũng được làm bằng gỗ, con nít và mọi người có thể tắm ở bồn này, đáy bồn có cát rất sạch, nước lưu thông liên tục chảy ra suối. Trên suối người dân có thể giặt đồ, rửa kiệu, rửa rau... Suối có cá lội tung tăng, bèo trôi lững lờ, hai bên bờ là cây dứa dại.

Suối: Theo tác giả Trần Thị Thanh Thanh trong bài “*Nhìn lại việc khai phá của người Việt trên đất Gia Định TK XVII-XVIII*” có viết: “*đất từ Bà Rịa đến Thủ Dầu Một, trong khoảng cuối thế kỷ XVIII rất phổ biến việc lập ruộng dọc các con suối. Người ta đắp bờ đất dọc theo bờ suối và chắn ngang dòng suối để khi nước dâng lên sẽ chắn ngang các kênh nhỏ vào ruộng lúa*”¹². Thật vậy, một con suối chảy giữa hai bên ruộng lúa ở tỉnh Thủ Dầu Một xưa (tỉnh Bình Dương hiện nay) đã hình thành địa danh *Suối Giữa*. Địa danh này thuộc phường Định Hòa (Tp. Thủ Dầu Một) dọc đại lộ Bình Dương (quốc lộ 13 cũ) ngày nay còn tên dùng là trạm thu phí *Suối Giữa*. *Suối Giữa* là con suối chảy dọc quốc lộ 13 cũ (nay là đại lộ Bình Dương) được khai thác cát xây dựng. Tên *Suối Giữa* có lẽ vì hai bên quốc lộ 13 có cánh đồng trồng lúa mà con suối chảy giữa hai cánh đồng (vào mùa Tết hai bên cánh đồng còn trồng kiệu, hoa vạn thọ). Dòng chảy của con suối chảy dọc quốc lộ 13 (đại lộ Bình Dương) đã bị san lấp từ lâu. Địa danh *Suối Giữa* vẫn còn được người dân sử dụng và trạm thu phí tại vị trí này có tên gọi trạm thu phí *Suối Giữa*.

Bưng: Từ gốc Khơ-me “bâng” chỉ chỗ đất trũng giữa cánh đồng, mùa nắng không có nước đọng, mùa mưa có nước đọng và có nhiều cá đồng (Bùi Đức Tịnh, sđd). Ca dao có câu:

“*Gió đưa gió đẩy về rẫy ăn còng*

Về bưng ăn cá, về giồng ăn dưa” (Ca dao)

Tuy nhiên ở Bình Dương bưng chính là cánh đồng nước trũng xấp xỉ, trồng lúa hoặc rau cải, khí hậu mát mẻ như *Bưng Cải* (thuộc phường Hiệp Thành, Tp. Thủ Dầu Một), nay là khu vực dưới chân dốc ven đường Phạm Ngũ Lão, địa danh này ngày nay vẫn còn trong dân gian. *Bưng Cải* xưa trồng nhiều cải.

8. Tư liệu phỏng vấn bà Trần Thị Măng (lúc sinh thời), sinh năm 1928, quê quán ở P.Thới Hòa, Tx.Bến Cát

9. Một loại mắm được chế biến từ cá cơm nước ngọt: Người dân Bình Dương mua cá đã sơ chế được chõ bằng ghe từ miền Tây lên bán, mua về thêm thính, trái thơm, tỏi, ớt, gia vị... để trong các hũ sành ăn dần với cơm như món chính

10. Tư liệu phỏng vấn ông Võ Văn Tiếp, 67 tuổi, giáo viên, cư ngụ phường Hiệp An, Tp. Thủ Dầu Một

11. Tư liệu phỏng vấn ông Nguyễn Văn Tròn (lúc sinh thời), sinh năm 1922, người làng Tương Bình Hiệp (nay thuộc phường Hiệp An), Tp. Thủ Dầu Một

12. Trần Thị Thanh Thanh (2002), “*Nhìn lại việc khai phá của người Việt trên đất Gia Định TK XVII-XVIII*”, Kỷ yếu hội thảo Nam Bộ và Nam Trung Bộ những vấn đề lịch sử TK XVII-XIX, Trường ĐHSB Tp.HCM, tr.137

Tương tự, một địa danh khác tên là *Bưng Đĩa* (hiện nay thuộc phường Tân Định, thị xã Bến Cát) xưa kia là vùng đất trũng có nhiều đĩa. Địa danh này gắn liền với lịch sử cổ tự Long Hưng (còn gọi là chùa Tổ) tọa lạc tại phường Tân Định, thị xã Bến Cát. Theo sách “*Bình Dương danh lam cổ tự*” của Hội Khoa học lịch sử tỉnh Bình Dương có viết về Thiền sư Đại Quang năm 1763 đến vùng đất “*Bưng Đĩa*”. Sách chép: “*Tương truyền vùng bưng này đất đai phì nhiêu nhưng rất nhiều đĩa nông dân ở đây không cấy lúa và trồng hoa màu được*”¹³. Người dân nhờ thiền sư chú nguyện đem lại sự bình an. Thiền sư ngói thiền chú nguyện giữa cánh đồng, đĩa bu xung quanh rất nhiều sau đó lặn ra chết, ruộng không còn đĩa nữa người dân cấy cày sung túc. Từ điển tích này, vùng ruộng này có tên “*Bưng Đĩa*” và vị thiền sư đến vùng này đầu tiên (Sư tổ) trụ trì trong am sau này phát triển thành chùa nên chùa còn mang tên là chùa Tổ Đĩa (người dân gọi là chùa Tổ), tên này ngày nay vẫn còn song song với tên chùa Long Hưng. Địa danh *Bưng Đĩa* ngày nay không còn nữa vì đã đô thị hóa; Địa danh *Bưng Cầu*: nay thuộc phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một. *Bưng Cầu* là bưng ở giữa có cầu. Vùng này xưa là ruộng lúa nước trũng có cây cầu bắc dọc trục quốc lộ 13 (nay là đại lộ Bình Dương), nước lưu thông từ ruộng bên này con đường sang ruộng bên kia đường nhờ ống cống lớn dưới chân cầu. Mùa mưa người ta đắp đập ngăn nước lại, mùa nắng xả nước tưới ruộng. Địa danh *Bưng Cầu* đã có từ thời Pháp qua tư liệu thành văn bài viết “*Lịch sử Bình Dương qua niên giám địa chí Thủ Dầu Một của thực dân Pháp*” của tác giả Nguyễn Phan Quang” có ghi: “*nhà thờ Tương Hiệp: Người Việt Nam gọi là Bung-Cou (Bưng Cầu) cách Thủ Dầu Một 5km, có 300 dân, một trường học và một nhà việc*”¹⁴. Căn cứ vào tư liệu thành văn này thì địa danh *Bưng Cầu* đã có từ thời Pháp thuộc, đoạn văn trên mô tả đình Tương Hiệp (có lẽ người Pháp gọi nơi thờ tự thành hoàng này là nhà thờ). Đình Tương Hiệp ngày nay vẫn còn (một đoạn của con đường ngang qua đình có tên dốc Đình nay là đường Bùi Ngọc Thu (thuộc phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một). Địa danh *Bưng Cầu* ngày

nay vẫn còn với tên chợ *Bưng Cầu* có vị trí ven đại lộ Bình Dương (nay thuộc phường Hiệp An, Thành phố Thủ Dầu Một).

1.2. Nhóm địa danh là những vị trí liên hệ đến giao thông

Có một số danh từ chung chỉ các vị trí có tác dụng đặc biệt về giao thông hoặc cần phân biệt do nhu cầu giao thông; Các danh từ loại này trong cấu tạo địa danh:

Bến: là chỗ thuyền ghé vào bờ có đủ điều kiện thuận tiện, nên thuyền đỗ bến thường xuyên. Bình Dương có nhiều địa danh từ bến: *Bến Lớn, Bến Thuế (Thế), Bến Súc, Bến Cát...* Đầu tiên xin nhắc đến địa danh *Bến Cát*: Tên Bến Cát (Sa Tân) đã được nhắc đến trong Gia Định Thành Thông Chí phần Sơn xuyên chí: “*Phước Long giang (tục gọi là sông Đông Nai) là sông lớn ở phủ Phước Long nên lấy tên phủ đặt tên sông, sau phần nhiều phỏng theo vậy. Phát nguyên của sông này rất sâu xa, suối vực sâu rộng, phát từ núi Thần Quy. Núi non gom nước, muôn suối hợp dòng, àoạt chảy về đông đến điểm Sa Tân (tục gọi Bến Cát)...*”¹⁵. Phần chú thích Sơn xuyên chí trong Gia Định Thành Thông Chí chú thích số 83. *Sa Tân* điểm (tục gọi *Bến Cát*), có nhiều bản dịch khác nhau: Trạm Sa Tân (tục danh Bến Cát), sông Bến Cát, xóm Sa Tân (Bến Cát)¹⁶. Vậy địa danh Bến Cát đã xuất hiện từ lâu, trong Gia Định Thành Thông Chí ghi chép địa chí vùng Nam Bộ đầu thế kỷ XIX đã có nhắc đến. Ngày nay địa danh Bến Cát là tên của thị xã Bến Cát. Bên cạnh đó, Gia Định Thành Thông Chí cũng cho chúng ta biết tên sông “*Tiểu giang (tục gọi là sông Bé) ở tổng Phước Vĩnh, phía nam Phước Giang, cách trấn*”¹⁷ 109 dặm¹⁸ *ruồi*”. Sông Bé vừa là tên một con sông, vừa là tên của một tỉnh ở Đông Nam Bộ đó là tỉnh Sông Bé. Tỉnh Sông Bé (1976-1996) bao gồm cả tỉnh Bình Dương và tỉnh Bình Phước hiện nay. Tác phẩm Gia Định Thành Thông Chí cho biết sông Thị Tính còn mang tên Bàng Bột: “*Bàng Bột giang [sông Thị Tính] ở nơi cuối cùng ranh giới phía tây bắc trấn (trấn Biên Hòa)*”¹⁹. Ngày nay chỉ sử dụng tên sông Thị Tính.

13. Hội Khoa học lịch sử tỉnh Bình Dương (2008), “*Bình Dương danh lam cổ tự*”, tr.104

14. Nguyễn Phan Quang (1999), “*Lịch sử tỉnh Bình Dương (qua niên giám và địa chí tỉnh Thủ Dầu Một của thực dân Pháp)*”, Thủ Dầu Một-Bình Dương đất lành chim đậu, Nxb. Văn nghệ TP. HCM, tr.70

15. Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định Thành Thông Chí*, sđd, tr.60

16. Trịnh Hoài Đức, (2019), *Gia Định Thành Thông Chí*, sđd, tr. 138

17. Biên Hòa trấn: Thành Gia Định quản 5 trấn (Biên Hòa, Phiên An, Định Tường, Vĩnh Thanh, Hà Tiên) (*Gia Định Thành Thông Chí*, sđd, tr.127)

18. Dặm:Đơn vị tính chiều dài đoạn đường. Thời điểm biên soạn *Gia Định Thành Thông Chí* một dặm tương đương khoảng 432m đến 455m (*Gia Định Thành Thông Chí*, sđd, tr.127)

19. Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định Thành Thông Chí*, sđd, tr.66

Bến Thuế (Bến Thế) là bến ghe thuyền đậu trên sông Sài Gòn đoạn chảy qua phường Tân An (Tp. Thủ Dầu Một). Địa chính Sông Bé viết: “Từ thời Gia Long thấy ghi tuần An Lợi phía Bắc chợ Thủ Dầu Một nhằm thu thuế thuyền bè qua lại”²⁰ nên có địa danh Bến Thuế nhưng dân địa phương đọc trại thành Bến Thế. Địa danh này còn là tên của đình Tân An (đình Bến Thế) thuộc phường Tân An (Tp. Thủ Dầu Một) ngày nay.

Ngoài cách đặt tên chung cho các loại vị trí giao thông, còn có cách đặt tên riêng biệt căn cứ vào loại hàng hóa được cất lên nhiều nhất ở bến: *Bến Súc*: Theo tác giả Nguyễn Phan Quang trong bài “*Lịch sử tỉnh Bình Dương (qua niên giám và địa chí tỉnh Thủ Dầu Một của thực dân Pháp)*” thì địa danh *Bến Súc* nghĩa là nơi buôn bán những súc gỗ: “Ở tả ngạn sông Sài Gòn ngược mất 3 giờ đồng hồ là một trung tâm buôn gỗ nổi tiếng”²¹.

Cầu: Có tác dụng bắc qua sông, rạch, mương... Cầu lót ván, sắt như: cầu *Bà Cô* (đường Huỳnh Văn Cù cắt đường Lê Chí Dân phường Tương Bình Hiệp, Tp. Thủ Dầu Một), cầu *Ông Cộ* nối đường Nguyễn Chí Thanh và đường DT744 bắc qua sông Thị Tính giáp phường Tân An (Tp. Thủ Dầu Một) và phường Phú An, thị xã Bến Cát, cầu *Ông Đành* trên đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Phú Cường (Tp. Thủ Dầu Một), cầu *Tây* (phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát)... Ví dụ địa danh *Cầu Tây*: Theo tư liệu phỏng vấn chú Huỳnh Văn Huỳnh, 76 tuổi, người dân khu phố 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát cho biết tên cầu Tây vì khoảng thời gian sau năm 1946 Pháp tái chiếm Nam Bộ, cây cầu này chỉ lót ván nhưng bị sập, do nhu cầu giao thông (cầu này nằm trên quốc lộ 13) chính quyền Pháp cho xây cầu bê-tông chắc chắn hơn. Từ đó người dân thường gọi là cầu *Tây* vì do người Pháp (người dân hay gọi là Tây) xây dựng. Địa danh *Cầu Tây* ngày nay vẫn còn sử dụng bởi người dân địa phương, chính là cây cầu trên quốc lộ 13 đoạn gần trường đại học Việt-Đức và khu dân cư Ecolate²² (gần đường vành đai 4 thuộc khu phố 4 phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát); Bến Cát còn có địa danh *Cầu Mắm*: Cầu nhỏ bằng gỗ ven sông Sài Gòn: là nơi những ghe thuyền miền tây cập bến nơi cầu mắm bán mắm, khô, muối hột, tro... Chiếc cầu nhỏ nhưng gắn liền lịch sử-văn hóa của tỉnh Bình Dương: Theo Gia Định Thành Thông Chí trong

phần Phong tục chí vùng Nam Bộ thế kỷ XIX có viết: “*Đất này nhiều sông rạch còn bãi, nên 10 người đã có 9 người giỏi bơi lội, thạo việc ghe thuyền, ưa ăn vị mặn, có người ăn hết hai hũ mắm cá...*”²³. Đặc biệt người Bình Dương không trực tiếp chế biến cá tươi thành khô, mắm mà mua khô, mắm đã được sơ chế ở miền Tây Nam Bộ chở lên bán bằng thuyền và cầu *Mắm* là một trong những điểm mua bán khô, mắm thời xưa. Nay cầu vẫn còn nguyên trạng, vị trí cuối khu dân cư Mỹ Phước I (gần sông).

Ngã tư: Địa danh theo vị trí giao thông ví dụ như *Ngã tư Sở Sao* có vị trí là nơi đại lộ Bình Dương cắt ngang đường Lê Chí Dân và quốc lộ 14 cũ. Theo những bô lão sống gần ngã tư *Sở Sao* kể lại thì khi xưa qua khỏi ngã tư này là một rừng cây sao²⁴. Theo tư liệu hồi cố của các bô lão địa phương thì vào thời Pháp thuộc (cụ thể là trước năm 1945 trở về trước), người dân khu vực này thường vào rừng cây sao tìm củi. Kết hợp tư liệu phỏng vấn của người dân sống ở ngã tư *Sở Sao* với tư liệu thành văn trong Gia Định Thành Thông Chí về việc vùng đất Bình Dương xưa có nhiều cây sao cũng rất hợp lý. Cây sao cũng như cây dẫu và nhiều loại cây khác rất phổ biến ở Đông Nam Bộ, điều này có thể xác nhận theo tư liệu của Gia Định Thành Thông Chí phần Sản vật chí có chép: “*Gỗ thì có cây sao, lá màu xanh nhọn đầu, rộng chừng hai tấc, hoa màu xanh biếc rực rỡ, quả nhỏ như ngón tay có nhiều hạt, dưới đế hoa có hai cái râu như cánh chuồn chuồn. Sao có 4 thứ: sao xanh, sao vàng, sao chân tôm và sao đá.*”²⁵. Địa danh ngã tư *Sở Sao* ngày nay vẫn còn sử dụng và rất nổi tiếng trong và ngoài tỉnh Bình Dương.

Đốc: Chỗ đốc cao lên trên một trục lộ cũng là vị trí đánh dấu một đoạn của trục lộ (Bùi Đức Tịnh, 2002). Bình Dương có nhiều đốc ví dụ như: *Đốc Nhị Tì* (đoạn đi ngang nghĩa trang của người Hoa gần trường THPT Nguyễn Đình Chiểu), *đốc Búng Cầu* (xuống hết đốc là tới chợ Búng Cầu), *đốc gò Mỹ* (trên chỗ cao của con đường quốc lộ 13 (nay là đại lộ Bình Dương)), *đốc cầu Ông Đành* (đường Cách Mạng Tháng Tám)... Xin nêu một vài địa danh nhỏ: *Đốc Bù Chí (Bô Chí)*, theo tư liệu phỏng vấn bà Hà Thị Sáu, 91 tuổi, (lúc sinh thời), người địa phương cư ngụ ấp 4 phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát tên gọi *Bù Chí (Bô Chí)* là tên một người Hoa bán tạp hóa ở đầu đốc, người dân gọi trại đi thành *Bù*

20. Trần Bạch Đằng (chủ biên) (1991), Địa chí tỉnh Sông Bé, N.xb. Tổng hợp Sông Bé

21. Nguyễn Phan Quang (1999), “*Lịch sử tỉnh Bình Dương (qua niên giám và địa chí tỉnh Thủ Dầu Một của thực dân Pháp)*”, Thủ Dầu Một-Bình Dương đất lành chim đậu, Nxb. Văn nghệ TP. HCM, tr.71

22. Tư liệu phỏng vấn chú Huỳnh Văn Huỳnh, 76 tuổi, người dân khu phố 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát

23. Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định Thành Thông Chí*, sđd, tr.497

24. Tư liệu phỏng vấn ông Nguyễn Văn Tròn (lúc sinh thời), sinh năm 1922, cư ngụ phường Hiệp An, Tp. Thủ Dầu Một

25. Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định Thành Thông chí*, sđd, tr.524

Chí (nay thuộc phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát), gọi quen thành địa danh *dốc Bù Chí*²⁶. Tên gọi này hiện nay người dân địa phương vẫn còn dùng; *Dốc Suối Cạn*: vì xuống hết dốc là con suối mùa nắng cạn nước. Dốc Suối Cạn nay là một đoạn trên đường Nguyễn Chí Thanh (đoạn sắp tới cầu Ông Cộ) thuộc phường Tân An, Tp.Thủ Dầu Một. Tên gọi này hiện nay người dân địa phương vẫn còn dùng; *Dốc Đình*: tên như vậy vì trên đầu dốc có đình Tương Hiệp. Hiện nay đình trên đường Trần Ngọc Thu thuộc phường Hiệp An, Tp.Thủ Dầu Một. Tên gọi này hiện nay người dân địa phương vẫn còn dùng.

1.3. Các vị trí tập hợp dân cư

Danh từ chỉ vị trí tập hợp dân cư được sử dụng trong cấu tạo địa danh: Xóm và chợ (Bùi Đức Tịnh, 2002, sđd)

Xóm: Từ để phân biệt một khu vực trong làng (xã) hay địa phương lớn hơn, mục tiêu sản xuất thương mại hay vị trí. Tiêu biểu có địa danh *Xóm Chùa* là khu dân cư sống gần chùa Tổ (Long Hưng Tự) thuộc phường Tân Định, thị xã Bến Cát; Địa danh *Xóm Bến* là khu vực dân cư sống gần bến sông, nay thuộc phường Tân Định, thị xã Bến Cát; Địa danh *Xóm Guốc* là vùng dân cư chuyên làm guốc ở Bà Lụa, (gần khu nhà ở Tiamo Phú Thịnh) thuộc phường Phú Thọ, Tp.Thủ Dầu Một. Ngày nay vẫn còn con đường mang tên Xóm Guốc dài 180m, rộng 12m đi từ nút giao thông đường Phan Bội Châu với đường Võ Minh Đức tới đường Lý Tự Trọng, phường Phú Thọ, Tp.Thủ Dầu Một.

Chợ: Vị trí tập hợp nhiều người mua và bán thường ở nơi trung tâm hoặc vị trí đường giao thông. Tiêu biểu có *Chợ Thủ Dầu Một* là một chợ có lịch sử lâu đời ở tỉnh Bình Dương, từng nổi tiếng trong lịch sử về sự nhộn nhịp: “*Trên bến dưới thuyền*”, Gia Định Thành Thông Chí ghi tên là *chợ Bông Bột*: “*Chợ Bông Bột [chợ Thủ Dầu Một], ở tổng Bình Chánh, nhà cửa đông đúc, thuyền bè đến tận bến chợ, có nhiều sản vật ở núi rừng*”²⁷. Tác phẩm Gia Định Thành Thông Chí viết vào đầu thế kỷ XIX cho nên tên chợ được đặt theo đơn vị hành chính thời Nguyễn là thủ Bông Bột, sau này tên là *chợ Thủ Dầu Một* theo địa danh tỉnh Thủ Dầu Một thời Pháp thuộc và ngày nay tuy tên chợ vẫn là *Thủ Dầu Một* nhưng người dân thường gọi là chợ *Bình Dương*; Địa danh *Chợ Cũ*: Xưa có địa danh *ngã ba chợ Cũ* vì có chợ ngay ngã ba Hồ Văn Cống, Trần ngọc Thu, Lê Chí Dân, nay chợ dời vào đường Lê Văn Tách tên là chợ Tương Bình Hiệp thuộc phường Tương Bình Hiệp, Tp.Thủ Dầu Một; *Chợ Đình*: Chợ

hình thành ngay ngã tư nên có tên là *ngã tư Chợ Đình* gần một đình thờ, nay chợ ở đường Phú Lợi thuộc phường Phú Lợi, Tp.Thủ Dầu Một; *Chợ Cây Dừa* vì ngày xưa có cây dừa to ngay chợ. Chợ trên đường Cách Mạng Tháng Tám giao với đường Huỳnh Văn Cù thuộc phường Hiệp Thành, Tp. Thủ Dầu Một.

1.4. Các đơn vị hành chính, quân sự

Nhóm địa danh có nguồn gốc các đơn vị hành chính, quân sự như tỉnh Thủ Dầu Một, tên thôn Phú Lợi, thôn Tân An (được ghi trong Gia Định Thành Thông Chí)... rất nhiều. Có một số địa danh biến đổi qua thời gian như làng Tương Hòa thời Pháp thuộc nay đổi tên là phường Định Hòa. Làng Tương Bình và làng Tương Hiệp (đã nhắc tới địa danh Tương Hiệp ở phần địa danh Bưng Cầu trong bài viết) thời Pháp, sau này sát nhập thành làng Tương Bình Hiệp, vì vậy địa danh làng sơn mài Tương Bình Hiệp được hình thành vì vị trí làng này thuộc xã Tương Bình Hiệp và nay là phường Tương Bình Hiệp.

Nhóm địa danh có nguồn gốc các đơn vị hành chính, quân sự rất nhiều, vì dung lượng bài viết có hạn xin trình bày trong một bài viết khác.

2. Cội nguồn ngôn ngữ của những địa danh

Vấn đề cội nguồn của những địa danh được phiên âm và vay mượn từ ngôn ngữ Pháp như của Pa-Ri (huyện Phú Giáo), ngã ba Lăng-Xi (phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát) hoặc một số địa danh được tạo thành do việt hóa ngôn ngữ nhóm dân tộc gốc Anh-đô-nê-điêng (Mạ, Chơ-ro, Stiêng...) sống ở vùng núi các tỉnh Đồng Nai, sông Bé ví dụ như Bù Đăng, Bù Đốp, Bù Nho, Bù Gia Mập, núi Bà Rá.... vì dung lượng bài viết có hạn nên tác giả không trình bày chi tiết nhóm địa danh có nguồn gốc từ ngôn ngữ một quốc gia hay dân tộc khác.

Kết luận

Tóm lại, địa danh liên hệ nhiều sự kiện và tùy thuộc vào nhiều nhân tố, nghiên cứu địa danh ở Bình Dương phải hết sức thận trọng và tránh chủ quan trong những trường hợp phức tạp và tìm kiếm những chi tiết, những giả thuyết khác nhau về cùng một địa danh để kiểm chứng hoặc bổ sung tư liệu. Bài viết mong đóng góp một số tư liệu thu thập được về địa danh ở tỉnh Bình Dương thuộc địa bàn Tp.Thủ Dầu Một và thị xã Bến Cát nhằm góp phần phong phú tư liệu về những địa danh ở địa phương, mang dấu ấn lịch sử và văn hóa Bình Dương và góp phần lưu giữ những địa danh đó./.

26. Tư liệu phỏng vấn bà Hà Thị Sáu, 91 tuổi, nông dân, người địa phương cư ngụ ấp 4 phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát

27. Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia Định Thành Thông chí*, sđd, tr.569

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hội Khoa học lịch sử tỉnh Bình Dương (2008), Bình Dương danh lam cổ tự, Hội KHLS tỉnh Bình Dương xuất bản
- Trịnh Hoài Đức (2019), Gia Định Thành Thông Chí, Nxb. Tổng hợp Tp. HCM
- Trần Bạch Đằng (chủ biên) (1991), Địa chí tỉnh Sông Bé, Nxb. Tổng hợp Sông Bé
- Tư liệu phỏng vấn bà Nguyễn Thị Hương, 84 tuổi, nông dân, khu phố 1, phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một ngày 22 tháng 4 năm 2023
- Tư liệu phỏng vấn chú Huỳnh Văn Huỳnh, 76 tuổi, người dân khu phố 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát ngày 25 tháng 4 năm 2023
- Tư liệu phỏng vấn bà Trần Thị Măng (lúc sinh thời), sinh năm 1928, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát
- Nguyễn Phan Quang (1999), “*Lịch sử tỉnh Bình Dương (qua niên giám và địa chí tỉnh Thủ Dầu Một của thực dân Pháp)*”, Thủ Dầu Một-Bình Dương đất lành chim đậu, Nxb. Văn nghệ TP. HCM
- Tư liệu phỏng vấn bà Hà Thị Sáu, 91 tuổi, nông dân, người địa phương cư ngụ ấp 4 phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát ngày 24 tháng 4 năm 2023
- Trường đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh (2002), Bùi Đức Tịnh, *Một số nhận xét về địa danh ở Nam Bộ*, Kỷ yếu hội thảo Nam Bộ và Nam Trung Bộ những vấn đề lịch sử TK XVII-XIX.
- Trần Thị Thanh Thanh (2002), “*Nhìn lại việc khai phá của người Việt trên đất Gia Định TK XVII-XVIII*”, Kỷ yếu hội thảo Nam Bộ và Nam Trung Bộ những vấn đề lịch sử TK XVII-XIX, Trường ĐHSP Tp.HCM
- Bùi Đức Tịnh (1999), *Lược khảo địa danh ở Nam Bộ*, Nxb. Văn Nghệ, Tp.HCM.
- Tư liệu phỏng vấn ông Nguyễn Văn Tròn (lúc sinh thời), sinh năm 1922, phường Hiệp An, Tp. Thủ Dầu Một
- Tư liệu phỏng vấn bà Võ Thị Thu (lúc sinh thời), 78 tuổi, giáo viên, cư ngụ tại xã Tân Định, huyện Bến Cát
- Tư liệu phỏng vấn ông Võ Văn Tiếp, 67 tuổi, giáo viên, cư ngụ phường Hiệp An, Tp. Thủ Dầu Một ngày 6 tháng 5 năm 2023